|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH KON TUM  **HUYỆN ỦY ĐĂK HÀ**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Đăk Hà, ngày 26 tháng 7 năm 2022* |
| Số 07 - NQ/HU |  |

**NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

**về cải tạo, phát triển kinh tế vườn hộ gia đình để tăng**

**thu nhập, giảm nghèo bền vững**

-----

Kinh tế vườn hộ là một bộ phận của kinh tế hộ gia đình trong sản xuất nông nghiệp. Việc tận dụng, sử dụng và cải tạo vườn hộ gia đình đã góp phần tăng thu nhập cho Nhân dân. Tuy nhiên, trong những năm qua, việc sử dụng đất vườn của một bộ phận Nhân dân *(chủ yếu là người DTTS)* chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương, người dân vẫn để vườn tạp, hiệu quả kinh tế thấp, chưa thực sự tạo sinh kế, tăng thu nhập hằng năm cho hộ gia đình. Nếu được chú trọng cải tạo, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, cùng với áp dụng khoa học kỹ thuật vào diện tích vườn hộ sẽ đem lại nguồn thu nhập ổn định cho hộ gia đình, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cuộc sống hằng ngày của hộ gia đình một cách bền vững, cũng như tạo ra các sản phẩm hàng hóa đặc trưng từ nông nghiệp, thực hiện chương trình OCOP, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới, độ thị văn minh. Vì vậy việc cải tạo, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, là nhiệm vụ quan trọng nhằm cụ thể hóa và thực hiện Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”*, góp phần thực hiện một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra *“Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ”.*

**I. THỰC TRẠNG KINH TẾ VƯỜN HỘ**

Huyện Đăk Hà có 10 xã và 01 thị trấn, 84 thôn, tổ dân phố, trong đó có 49 thôn người DTTS; có 18.106 hộ với 82.756 khẩu, trong đó người DTTS có 8.114 hộ[[1]](#footnote-1); có 985 hộ nghèo[[2]](#footnote-2), có 1.503 hộ cận nghèo[[3]](#footnote-3), có 04 xã[[4]](#footnote-4) thuộc khu vực III, có 35 thôn đặc biệt khó khăn. Hiện nay, toàn huyện có 3.247.600m2 là diện tích đất vườn/18.106 hộ gia đình, trong đó có 2.342.746m2 diện tích đất vườn *(chiếm 72%)* đã được sử dụng có hiệu quả, còn 904.854m2 diện tích đất vườn *(chiếm 28%)* chưa được sử dụng có hiệu quả[[5]](#footnote-5).

Tại các vùng thuận lợi như Thị trấn Đăk Hà, Hà Mòn, Đăk Ngọk, Đăk Mar, Đăk Hring, Đăk La có diện tích vườn hộ nhỏ, bằng phẳng, điều kiện canh tác thuận lợi, diện tích đất vườn cơ bản đã được rào bao quanh, các hộ chủ yếu trồng xen canh các loại cây ăn quả và cây công nghiệp, các loại rau, củ *(cà phê, mít, bơ, sầu riêng, bắp, đậu, khoai, rau cải, đậu, bí…)*, chăn nuôi một số gia súc, gia cầm *(trâu, bò, lợn, gà…),* một số ít các hộ nuôi trồng thủy sản *(cá, tôm…).* Tuy nhiên, diện tích vườn hộ của một bộ phận người dân chưa được quy hoạch bài bản, còn để vườn tạp, cơ cấu cây trồng nhiều loại nhưng chưa tạo thu nhập cao cho các hộ. Tổng số hộ của các xã là 12.488 hộ, trong đó có 300 hộ nghèo, chiếm 2,4%, 521 hộ cận nghèo, chiếm 4,17%.

Tại các xã vùng khó khăn Đăk Pxi, Đăk Long, Đăk Ui, Ngọk Wang, Ngọk Réo chủ yếu là người DTTS, diện tích vườn lớn, nhưng chưa được rào xung quanh hoặc rào tạm, để đất trống nhiều, một số ít hộ gia đình trồng xen một số loại cây như lồ ô, mỳ, bắp…, chăn nuôi gia súc, gia cầm nhưng không có chuồng trại, chủ yếu là thả rông. Các sản phẩm từ vườn hộ chưa đáp ứng được nhu cầu cải thiện bữa ăn hằng ngày của người dân, giá trị kinh tế thấp, kém hiệu quả.Tổng số hộ của các xã là 5.618 hộ, trong đó có 666 hộ nghèo, chiếm 11,9%, 945 hộ cận nghèo, chiếm 16,8%.

Qua đánh giá phân tích cho thấy kinh tế vườn hộ gia đình chưa được phát huy, còn để đất trống nhiều; việc bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa hợp lý; tập quán canh tác còn lạc hậu, năng suất thấp. Nguyên nhân của thực trạng trên là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền có lúc chưa kịp thời, một số hộ dân chưa chú trọng việc cải tạo vườn; một bộ phận chưa có tính chủ động vươn lên, chậm trong việc thay đổi nếp nghĩ, cách làm, chưa đầu tư thâm canh, áp dụng khoa học, công nghệ kỹ thuật vào sản xuất; chưa biết lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp.

Để khai thác hiệu quả các diện tích đất vườn hiện có, giúp Nhân dân chuyển đổi các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết ***Cải tạo, phát triển kinh tế vườn hộ gia đình để tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững,*** với những nội dung như sau:

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

- Cải tạo, phát triển kinh tế vườn hộ phải được triển khai thực hiện một cách đồng bộ ở tất cả các xã, thị trấn và cộng đồng dân cư đến người nông dân; có lộ trình cụ thể, với quan điểm *“dễ làm trước, khó làm sau”*, không hô hào hình thức, không thành tích mà phải bằng sản phẩm và mô hình cụ thể, thiết thực phù hợp với điều kiện của từng hộ, từng khu dân cư và từng vùng.

- Người dân, hộ gia đình là chủ thể và là người trực tiếp thực hiện việc cải tạo, phát triển kinh tế vườn hộ; các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đế thôn, tổ dân phố và cán bộ, đảng viên phải vào cuộc, tham gia phụ trách, giúp đỡ, tuyên truyền, định hướng, hướng dẫn để người dân thực hiện, mục tiêu cốt lõi là thay đổi tư duy và phương pháp chăn nuôi, trồng trọt trên chính mảnh vườn của mình, từ đó cải thiện nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Huyện, xã, thị trấn hỗ trợ cho những hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cải tạo, phát triển kinh tế vườn. Ưu tiên nguồn lực huy động, lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, nguồn vốn để hỗ trợ cho các đối tượng trên cải tạo, phát triển kinh tế vườn hộ.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu tổng quát:**

- Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế vườn hộ phù hợp với quy mô, đặc điểm của từng vườn và từng vùng; nâng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích chăn nuôi, trồng trọt so với trước khi tiến hành cải tạo.

- Thay đổi nếp nghĩ, cách làm của người dân về sản xuất nông nghiệp *(trồng trọt, chăn nuôi)*; chuyển đổi cây trông, vật nuôi có giá trị kinh tế thấp sang cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn; áp dụng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để người dân tham gia vào các chuỗi liên kết sản xuất hàng hóa, tham gia Tổ hợp tác, Hợp tác xã, câu lạc bộ, hội, nhóm sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để phát triển sản xuất.

**2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Giai đoạn 2022 – 2023: Mỗi xã, thị trấn chọn thôn để xây dựng mô hình điểm và nhân rộng trong những năm tiếp theo.

- Phấn đấu đến năm 2025, toàn huyện có 90% số vườn được cải tạo và mang lại hiệu quả kinh tế.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện**

- Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở; tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức vai trò quan trọng của kinh tế vườn cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cách làm hay, hiệu quả, mô hình cải tạo vườn hộ có hiệu quả của hộ gia đình để các địa phương, các hộ khác tham quan, học tập kinh nghiệm, lan tỏa và làm theo. Phân công đoàn viên, hội viên tham gia giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo vườn hộ.

- Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn tiến hành thành lập Tổ công tác cấp xã, thị trấn; chọn thôn thực hiện làm mô hình điểm trong năm 2022, sau đó đánh giá và rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

- Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vào cuộc chung tay giúp đỡ người dân, đặc biệt hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo vườn hộ bằng những việc làm thiết thực như giúp đỡ ngày công lao động, hỗ trợ vật tư, giống phân bón; hỗ trợ áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, xúc tiến kết nối tiêu thụ sản phẩm.

**2. Công tác sắp xếp, bố trí lại vườn hộ gắn với công tác chỉnh trang khu dân cư theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới**

- Sắp xếp bố trí cấu trúc lại không gian vườn hộ một cách hợp lý, khoa học, phù hợp với quy mô vườn của từng hộ, đặc điểm, tính chất của từng vùng gắn với công tác chỉnh trang khu dân cư theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm tại các xã, thị trấn đảm bảo vườn hộ được chỉnh trang, không còn các loại cây dại, cây tạp, bố trí và trồng các loại cây trồng phù hợp, hiệu quả, có thu nhập[[6]](#footnote-6), góp phần đảm bảo việc xây dựng vệ sinh môi trường sinh thái nông thôn *“xanh - sạch - đẹp”* giữa nhà ở - khu vực chăn nuôi – vườn hộ.

**3. Cải tạo đất vườn, cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi hợp lý, mang lại hiệu quả kinh tế cao**

- Tổ chức phát động phong trào chỉnh trang, phát triển kinh tế vườn của các hộ gia đình rộng rãi trong Nhân dân, gắn với xây dựng vườn mẫu, khu dân cư mẫu trong xây dựng Nông thôn mới gắn với việc thực hiện các phong trào, cuộc vận động[[7]](#footnote-7) nhằm tạo khí thế, phấn khởi để Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện ngay từ thời gian đầu thực hiện nghị quyết.

- Cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi có chu kỳ sản xuất ngắn, đưa các cây, con giống tốt có năng suất vào sản xuất như rau, củ, quả, nấm, cây dược liệu; phát triển chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, thủy sản ở những nơi có điều kiện để tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**4. Thực hiện mô hình liên kết giữa các hộ trong cùng một thôn hoặc cụm dân cư để hình thành vùng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm**

- Thực hiện bố trí, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp và hình thành chuỗi liên kết giữa các hộ liền kề trong cùng một thôn, thôn liền kề để tạo nên vùng sản xuất hàng hóa góp phần xây dựng sản phẩm đặc trưng (OCOP) của từng địa phương.

- Thúc đẩy hình thành các Hợp tác xã, tổ hợp tác, chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; khuyến khích hình thành các câu lạc bộ, tổ hội nghề nghiệp, nhóm liên kết theo ngành, nghề để phát triển kinh tế.

**5. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, khuyến nông và tiêu thụ sản phẩm**

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; khuyến khích Nhân dân chuyển đổi những diện tích cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cây, nuôi con có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện sản xuất của các hộ dân và điều kiện tự nhiên của địa phương.

- Phát huy vai trò của lực lượng khuyến nông viên và cộng tác viên khuyến nông ở cơ sở, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện để chuyển giao khoa học kỹ thuật, tư vấn, giới thiệu, cung ứng giống cây trồng đảm bảo chất lượng, có đủ độ tin cậy cho người dân.

- Tiến hành phổ biến kiến thức làm vườn; triển khai các mô hình trình diễn, hội nghị đầu bờ, tham quan thực tế trên vườn hộ. Hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp thâm canh, sử dụng phân bón một cách hợp lý, sử dụng chế phẩm sinh học để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế đối với cây trồng.

**6. Vận dụng tạo cơ chế, chính sách và nguồn lực thực hiện**

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa việc hỗ trợ cải tạo vườn hộ bằng cách huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến xã, thôn, tổ dân phố phụ trách trực tiếp giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo, chỉnh trang lại vườn hộ, áp dụng khoa học, công nghệ kỹ thuật vào sản xuất để phát triển kinh tế vườn có hiệu quả.

- Bố trí ngân sách hợp lý và lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình khuyến nông, sự nghiệp nông nghiệp; các chương trình mục tiêu quốc gia; ngân sách địa phương, huy động các nguồn vốn khác,... để hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế vườn, nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS trên địa bàn.

- Vận dụng các cơ chế, chính sách về hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo của Trung ương, tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. Tạo điều kiện và khuyến khích Nhân dân vay vốn từ các ngân hàng để đầu tư chỉnh trang, cải tạo diện tích vườn không hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu từ kinh tế vườn, tránh tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giao Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết này; định kỳ kiểm tra, giám sát và tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

**2.** Giao HĐND huyện bố trí kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình điểm cải tạo vườn hộ để triển khai Nghị quyết và giám sát việc thực hiện.

**3.** Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện; chủ động huy động các nguồn lực; rà soát xây dựng, vận dụng cơ chế hỗ trợ tích hợp vào chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp trình kỳ họp HĐND huyện xem xét, quyết định. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

**4.** Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu tổ chức Hội nghị tuyên truyền, quán triệt và hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

**5.** Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hằng năm để triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

**6.** Giao Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết này; tiến hành kiểm tra, giám sát, định kỳ 6 tháng, hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Thường trực Tỉnh uỷ,  - Các đ/c BCH Đảng bộ huyện,  - HĐND huyện,  - UBND huyện,  - BDVHU,  - Mặt trận và các đoàn thể huyện,  - Các TCCSĐ trực thuộc,  - Lưu VPHU. | **T/M HUYỆN ỦY**  BÍ THƯ  **Ka Ba Thành** |

1. Chiếm 44,8% so với tổng số hộ trên địa bàn huyện. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó, hộ nghèo DTTS là 918 hộ, chiếm 93,20% tổng số hộ nghèo [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó, hộ cận nghèo DTTS là 1.405 hộ, chiếm 93,48% tổng số hộ cận nghèo. [↑](#footnote-ref-3)
4. Xã Đăk Pxi, Đăk Long, Ngọk Réo và Ngọk Wang. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó, hộ kinh là 375.922m2, hộ kinh nghèo, cận nghèo 92.521m2, hộ DTTS là 436.411m2. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo nội dung tiêu chí về nhà ở dân cư tại Quyết định số 147/QĐ-UBND, ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành Bộ tiêu chí về “thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 – 2025. [↑](#footnote-ref-6)
7. như: Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới; Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững,... [↑](#footnote-ref-7)